

Các phương pháp và sinh hoạt được phép và bị cấm

Quý vị phạm pháp khi:

- bán, đổi chác, hoặc cung cấp với mục đích thu lợi các loại hải sản bắt để giải trí
- dùng súng, hóa chất hoặc chất nổ để bắt hoặc trợ giúp trong việc bắt cá
- làm biến dạng cá (ví dụ lột thịt, bỏ đầu và đuôi) trước khi ra xa khỏi vùng nước. Quý vị chỉ có thể làm sạch cá bằng cách cắt bỏ mang và ruột mà thôi. Quy tắc này không áp dụng tại các khu vực thường được dùng để làm sạch cá như bàn làm sạch tại các đường kéo thuyền lên xuống; nếu cá được ăn ngay hoặc được dùng làm mồi câu ngay; hoặc đối với các loại cá không có quy định chiều dài hợp lệ. Lưu ý: Bắt kỳ con cá nào bị làm biến dạng vì bất kỳ lý do nào ở bất kỳ địa điểm nào cũng đều phải tuân theo các kích thước quy định đã được liệt kê
- làm biến dạng loài nhuyễn thể (ví dụ lột vỏ, ngắt đầu, đuôi hoặc lấy thịt) trước khi ra xa khỏi vùng nước. Quy tắc này không áp dụng tại các khu vực thường được dùng để làm sạch cá như bàn làm sạch tại các đường kéo thuyền lên xuống; nếu loài nhuyễn thể được ăn ngay hoặc được dùng làm mồi câu ngay; hoặc đối với các loài nhuyễn thể không có quy định chiều dài hợp lệ. Có các quy định đặc biệt đối với bào ngư, tôm hùm đá, ốc turban và loài nhuyễn thể ở vùng gian triều (xem phần các nguyên tắc chung). Lưu ý: Bất kỳ loài nhuyễn thể nào bị làm biến dạng vì bất kỳ lý do nào ở bất kỳ địa điểm nào cũng đều phải tuân theo các kích thước quy định đã được liệt kê
- sử dụng, hoặc sở hữu lưới dùng kéo cá, trong hoặc cạnh vùng nước thuộc tiểu bang NSW.
- giữ cá dưới kích thước quy định vì bất kỳ lý do gì, kể cả nếu chúng sẽ được dùng làm mồi câu, chúng phải được thả lại xuống nước ngay lập tức, ngay cả khi chúng bị thương hoặc đã chết
- chuyển cá từ thuyền này qua thuyền khác (trừ một số loại làm mồi câu đã được quy định).

Câu dây (Line fishing)

- Quý vị có thể dùng 4 cần câu hoặc dây câu, mỗi cái có tối đa là 3 lưỡi câu (hoặc chùm lưỡi câu). Mỗi chùm lưỡi câu không được vượt quá 5 lưỡi.
- Được phép dùng một dây câu giựt cầm tay với 6 lưỡi câu gần mỗi giả.
- Không được dùng dây câu thả trôi. Dây câu phải được cầm trong tay hoặc cột vào thuyền hoặc vào một cái gì trên bờ.
- Giựt móc cá là điều phạm pháp (móc hoặc cố gắng để móc vào cá ngoài vùng miệng).

Lưới bắt tôm (Nets for catching prawns)

Các loại lưới sau đây có thể được dùng để bắt tôm:

- 1 lưới tôm kéo bằng tay (dài tối đa 6 mét, mắt lưới rộng 30-36 mm).
- 1 cái dậm (push net) hoặc lưới xiết (scissors net) (đường dẫn tối 2,75 mét, mắt lưới rộng 30-36 mm).
- 1 cái vớt (dip net) hoặc lưới vó (scoop net) (mắt lưới rộng tối thiểu 20 mm, chiều sâu tối đa 1,25 mét, đường kính tối đa 0,6 mét).

Lưới bắt tôm phải là loại lưới cầm tay, không phải là loại lưới đóng cọc, đặt sẵn hoặc kéo bằng thuyền. Các loại lưới này không được gắn với nhau hoặc dùng chung với các loại lưới khác.

Lưới và bẫy bắt cua và tôm hùm (Nets and traps for catching crabs and lobster)

- Tối đa là 4 lưới quai (hoop net) hoặc lưới vó (lift net) (mắt lưới rộng tối thiểu 13 mm, mỗi lưới có 1-2 quai). Không được dùng ở ngoài biển.
- 1 lưới cua huỳnh đế (spanner crab) (dài tối đa 1,6 mét x rộng 1 mét). Chỉ được dùng ở phía bắc Korogoro Point (Hat Head).
- 1 bẫy hoặc giỏ bắt tôm hùm (tối đa 1,2 mét x 1,2 mét, phao tối thiểu 100 mm).
- 2 bẫy cua (tối đa 1,2 mét x 1 mét x 0,5 mét, phao tối thiểu 100 mm, mắt lưới rộng tối thiểu 50 mm, tối đa có 4 cửa vào - không được có cửa ở phía trên).
- Tất cả các cục nổi/phao phải được dán nhãn ghi tên tắt và họ, năm sinh và mã bưu điện của người giăng, dùng hoặc đỡ các ngư cụ.
- Kích thước các cục nổi/phao phải không được dưới 100 mm trong tất cả mọi chiều.
- Cục nổi/phao phải có chiều cao tối thiểu ló lên khỏi mặt nước là 50 mm.
- Tất cả các chữ phải có kích thước tối thiểu 15 mm và có màu sắc tương phản với phao.
- Trên cục nổi/phao phải có ghi chữ viết tắt về loại ngư cụ. 'CT' = crab trap (bẫy cua), 'LT' = lobster trap (bẫy tôm hùm), 'HN' = hoop or lift net (lưới quai hoặc lưới vó), 'SN' = spanner crab net (lưới cua huỳnh đế).
- Tất cả các bẫy tôm hùm, bẫy cua và lưới cua huỳnh đế phải có một cục dẫn nặng 50 gam gắn vào phao ít nhất là 1 mét dưới mặt nước để không có sợi dây thừng nào nổi trên mặt nước.
- Lưới quai hoặc lưới vó không được có bất kỳ phần dây nào nổi trên mặt nước.
- Thường xuyên kiểm tra lưới/bẫy cua của quý vị. Giảm thời gian giăng các ngư cụ bắt cá sẽ làm giảm nguy cơ gây hại do việc tình cờ bắt phải các động vật thủy sinh khác, ví dụ thú mỏ vịt (platypus) và rùa.

Bẫy mồi (Bait traps)

- 1 bẫy mồi (cửa bẫy tối đa 60 mm, không quá 45 cm chiều dài x 35 cm đường kính).
- Phải có một thẻ gắn vào phần bẫy nằm ngang hoặc trên mặt nước với kích thước ít nhất là 80 mm x 45 mm, ghi tên tắt và họ, năm sinh và mã bưu điện của người giăng, dùng hoặc đỡ bẫy và ghi chữ viết tắt của loại ngư cụ 'BT' = bait trap (bẫy mồi).
- Tất cả các chữ phải có kích thước tối thiểu 15 mm và có màu sắc tương phản với thẻ.

Lặn và dùng lao bắt cá (Diving and spearfishing)

Nếu quý vị lặn và bắt cá:

- chỉ dùng ống thở (snorkel) khi bắt cá
- có thể dùng dụng cụ lặn (SCUBA gear) khi bắt sò điệp (scallop) và cầu gai (sea urchin)
- chỉ dùng tay không hoặc có đeo găng để bắt tôm hùm.

Các loài bị đe dọa tuyệt giống hoặc được bảo vệ (Threatened or protected species)

Vì bị đánh bắt quá mức trong những thập niên gần đây, một số quần thể cá đã bị suy giảm đáng kể. Các loài sau đây được pháp luật bảo vệ. Nếu bắt được chúng, quý vị phải thả lại xuống nước ngay lập tức và tránh làm hại chúng càng ít càng tốt.

Các loài bị đe dọa tuyệt giống (Threatened species)

- Cá Song Đá Đen (Black Rockcod)
- Cá Nhám Lớn Đầu Búa (Great Hammerhead Shark)
- Cá Dao Xanh (Green Sawfish)
- Cá Mập Trắng (White Shark)
- Cá Mập Xám (Grey nurse Shark)
- Cá Nhám Đầu Búa Gó (Scalloped Hammerhead Shark)
- Cá Ngừ Vây Xanh Phương Nam (Southern Bluefin Tuna)**

Các loài được bảo vệ (Protected species)

- Cá Thiên Thần Ballina (Ballina Angelfish)
- Cá Devil Xanh Phương Đông (Eastern Blue Devil Fish)
- Cá Hàng Chải Đẹp (Elegant Wrasse)
- Cá Song Đá Đốm Vàng (Cá Song Cua Sông) (Goldspotted Rockcod (Estuary Cod))
- Cá Mú Queensland (Queensland Groper)
- Cá Mập Hồ Cát (Sandtiger Shark (Herbsts Nurse))
- Tất cả các loài thuộc Bộ Cá Chìa Vòi (Syngnathiformes)

(Được phép bắt cá giải trí giới hạn – coi trang sau) **

Muốn biết thêm chi tiết về hình dạng của các loài cá được bảo vệ, quý vị tới trang mạng www.dpi.nsw.gov.au/fisheries hoặc gọi số điện thoại (02) 4916 3877.

Quý vị có thể trả Lệ phí Câu cá Giải trí ở NSW (NSW Recreational Fishing Fee):

- tại hầu hết các tiệm bán đồ câu cá và cùng tại các bãi đậu cho nhà lưu động (caravan park), các cửa tiệm tại địa phương, trạm xăng và tại nhiều cửa hàng Kmart
- bằng cách gọi số điện thoại 1300 369 365
- trên internet tại www.onegov.nsw.gov.au
- trên chương trình ứng dụng FishSmart app của Bộ Ngư Nghiệp NSW (NSW DPI)

Lệ phí bao nhiêu?

- \$7 cho 3 ngày
- \$14 cho 1 tháng
- \$35 cho 1 năm
- \$85 cho 3 năm

Các thuyền cho thuê chở người đi câu hoặc các tua hướng dẫn câu cá có thể có giấy chứng nhận miễn trừ bao gồm quý vị. Luôn luôn kiểm tra xem quý vị có cần phải trả lệ phí hay không trước khi đi câu cá.

Theo luật, tất cả các lệ phí câu cá được cho vào các quỹ tín thác đặc biệt do các ủy ban câu cá giám sát và chỉ có thể được chi tiêu vào việc cải thiện việc câu cá giải trí tại NSW.

Những điều cần biết thêm

Một số giới hạn về số lượng được bắt và kích cỡ trong việc câu cá giải trí có thể thay đổi trong thời gian có ấn phẩm này. Người câu cá có trách nhiệm đảm bảo rằng lúc nào cũng hoạt động trong phạm vi pháp luật cho phép. Vài vùng có các luật lệ đánh bắt cá riêng tại địa phương, chẳng hạn như tại các vùng biển được bảo vệ (marine park), vùng bảo toàn thủy sinh (aquatic reserve) và môi trường sống then chốt của Cá Mập Xám (Grey nurse Shark critical habitats).

Để biết thêm thông tin về các quy định, các hạn chế tại địa phương hoặc miễn giảm lệ phí, quý vị tới trang mạng www.dpi.nsw.gov.au/fisheries. Cũng có một sơ lược về các luật lệ và quy định cho vùng nước ngọt với hình thức tương tự. Cũng có các hướng dẫn chi tiết về việc câu cá giải trí.

Đây là một bản tóm tắt về các luật lệ và quy định vào lúc phát hành ấn bản này. Bản tóm tắt và các quy luật này không thể được dùng để biện hộ trước tòa án.



Tải xuống chương trình ứng dụng FishSmart app của Bộ Ngư Nghiệp NSW để có mọi chi tiết quan trọng quý vị cần cho việc đi câu ở NSW



18006 FEB 24



Department of Primary Industries

Nước mặn
Câu cá Giải trí tại NSW

Sơ lược về các Luật lệ và Quy định
February 2024



Khi bắt cá trong vùng biển NSW thì quý vị cần phải trả Lệ phí Câu cá Giải trí ở NSW (NSW Recreational Fishing Fee) (trừ khi được miễn) và phải luôn có sẵn biên nhận trả lệ phí còn giá trị.

Điều này cũng bao gồm cả việc dùng lao bắt cá, bắt cá bằng tay, thu lượm mồi câu hoặc khi có mang theo đồ nghề bắt cá trong nước, ở trên mặt nước hay kế cận với vùng nước.



www.dpi.nsw.gov.au

Báo cáo việc câu cá bất hợp pháp
gọi điện thoại số 1800 043 536

Loài nhuyễn thể - các giới hạn về kích cỡ và số lượng được bắt

Loại Hải Sản	Chiều dài Hợp lệ Tối thiểu	Số lượng giới hạn (Bag limit)
Bào ngư (Abalone)	11,7 cm	2
Tôm Balmain Bug (Balmain Bug)	10 cm	20
Giun Bờ Biển (Beach Worms)	–	Tổng cộng 20 nguyên con hoặc một phần con*
Tất cả các loại giun khác	–	Tổng cộng 100 con*
Sò, Vẹm & Ngao (Cockles, Mussels, Pipsis)	–	Tổng cộng 50 con* , kể cả tối đa là 20 con sò huyết.
Ngao chỉ được dùng làm mồi câu, đừng bắt trên 50 mét kể từ mức thủy triều cao.	–	
Cua (Crab)		
Ghẹ (Blue Swimmer)	6,5 cm	10
Cua Bể (Đen/Mangrove) (Mud (Black/Mangrove))	8,5 cm	Giới hạn sở hữu là 20 con 5
Cua Huỳnh Đế (Spanner)	9,3 cm	10
Cua Soldier (Soldier)	–	Tổng cộng 100 con*
Tất cả các loại cua khác	–	Tổng cộng 10 con*
Tiểu Biển (Cunjevoi)	–	Tổng cộng 20 con*
Tôm hùm (Lobster)		
Eastern Rock	Tối thiểu 10,4 cm-Tối đa 18cm	Tổng cộng 3 con theo bất kỳ phối hợp nào
Southern Rock (con đực)	Tối thiểu 11 cm	
Southern Rock (con cái)	Tối thiểu 10,5 cm	
Tropical Rock (Painted, Ornate)	–	Tổng cộng 2 con*
Slipper (flat)	–	2
Bạch tuộc (Octopus)	–	Tổng cộng 10 con*
Hàu Sydney Rock, Thái Bình Dương, Bần xứ (Oyster Sydney Rock, Pacific, Native)	–	Tổng cộng 50 con*
Tôm (Prawns)	–	Tổng cộng 10 lít*
Tôm Tích Biển (Saltwater Nippers)	–	Tổng cộng 100 con*
Sò Điệp (Scallops)	–	Tổng cộng 50 con*
Cầu Gai (Sea Urchins)	–	Tổng cộng 10 con*
Mực Ống và Mực Nang (Squid and Cuttlefish)	–	Tổng cộng 20 con*
Ốc Turban và các loại Động vật Thân mềm (Mollusc) khác		
Sydney, Military	7,5 cm	Tổng cộng 20 con*
Tất cả các loại động vật thân mềm khác kể cả Ốc Turban.	–	Tổng cộng 20 con*

* Số lượng giới hạn gồm bất kỳ một loại hải sản nào hoặc tổng hợp các nhóm hải sản đã được liệt kê. Số lượng giới hạn tối đa mỗi ngày là 20 con cho bất kỳ loài nhuyễn thể nào (ngoại trừ các động vật thân mềm) không được liệt kê ở trên.



Quy tắc chung

- Không được bắt bạch tuộc tại các bãi đá ngoài biển ở tiểu bang NSW hoặc tại các bãi đá ở cảng Sydney Harbour.
- Phải thả lại ngay xuống nước các con tôm hùm, cua và tôm có trứng. Tháo gỡ trứng là phạm pháp.
- Không được lột vỏ hoặc cắt xẻo bào ngư (abalone), tôm hùm đá (rocklobster) và ốc turban (turban snail) trong nước, trên nước hoặc gần kể bất kỳ vùng nước nào.
- Không được lột vỏ hoặc cắt xẻo cá hoặc các loài nhuyễn thể sống ở vùng gian triều (intertidal) trong nước hoặc gần kể bất kỳ vùng nước nào, ngoại trừ khi làm mồi câu tại chỗ.
- Cấm thu bắt các loài nhuyễn thể trong các khu vực gian triều được bảo vệ.

Có rủi ro về an toàn thực phẩm khi ăn các loài thủy sản có vỏ cứng như con hàu (oysters) và con vẹm (mussels), là các loại được kiểm soát qua việc theo dõi thường xuyên. Nhiều chương trình đặc biệt được áp dụng trong các khu vực bắt thủy sản vỏ cứng theo diện thương mại, nhưng không áp dụng cho các khu vực bắt theo diện giải trí. Do đó mọi người nên tránh ăn các loại thủy sản vỏ cứng mà mình bắt được. Muốn biết thêm chi tiết về việc bắt các loại thủy sản vỏ cứng theo diện giải trí, quý vị hãy xem trang dữ kiện của Nha Thực phẩm NSW (NSW Food Authority) tại trang mạng www.foodauthority.nsw.gov.au hoặc gọi số điện thoại 1300 552 406.

Cá – Các giới hạn về số lượng và kích thước

Chiều dài hợp lệ: Chiều dài tối thiểu của cá trừ khi có quy định khác.

Số lượng giới hạn (Bag limit): Số cá tối đa cho mỗi loài được bắt cho mỗi người mỗi ngày. Số lượng giới hạn tối đa mỗi ngày là 20 áp dụng cho bất kỳ loài cá hoặc nhuyễn thể nào không được liệt kê.

Giới hạn sở hữu (Possession limit): Số cá tối đa một người có thể bắt một lần. Số cá này gồm cả số cá được cất ở một nơi nào khác, thí dụ: trong tủ lạnh/tủ làm đông lạnh. Đối với các loài, hoặc giống cá sau đây: cá Vược (Bass) và cá Chém cửa sông (Estuary Perch) của Úc, cá Hanh (Bream) và cá Hanh vây vàng (Tarwhine), giống cá Chai (Flathead, trừ loại cá Chai Dusky), cá Lam (Tailor), cá Rô biển (Luderick), cá Viên (Trevallies) và Ghẹ (Blue Swimmer Crab), lượng hải sản có quyền giữ bằng gấp hai bao hải sản được phép bắt hàng ngày.

Cá Vược Úc (Australian Bass)



Cá Chém Cửa Sông (Estuary Perch)



Cá Ngừ Bonito Úc (Australian Bonito)



Cá Tráp Vây Vàng (Yellowfin Bream)



Cá Hồi Úc (Australian Salmon)



Cá Tráp Úc (Tarwhine)



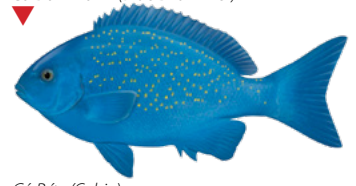
Cá Sawtail Úc (Australian Sawtail)



Cá Chai Dusky (Dusky Flathead)



Cá Dầm Xanh (Blue Drummer)



Cá Chai Đốm Xanh (Bluespotted Flathead)



Cá Bớp (Cobia)



Cá Chai Hổ (Tiger Flathead)



Cá Mú Xanh Phương Đông (Eastern Blue Groper (adult male) – cá trống đã lớn)



Cá Tráp (Hapuku)



Cá Mú Đỏ/Nâu (Red/Brown Groper (adult female or juvenile) – cá mái đã lớn hoặc cá con)



Cá Mú Vược (Bass Groper)



Loại cá	Kích thước Hợp lệ Tối thiểu	Số lượng giới hạn (Bag limit)
Cá Vược Úc và Cá Chém Cửa Sông (Australian Bass and Estuary Perch) Số lượng giới hạn là số không trong sông và cửa sông từ 1 Tháng 5 tới 31 tháng 8	Chỉ được 1 con dài trên 35 cm	Tổng cộng 2 con*, Giới hạn sở hữu là 4 con
Cá Ngừ Bonito Úc (Australian Bonito)	–	10
Cá Hồi Úc (Australian Salmon)	–	5
Cá Sawtail Úc (Cá Đuôi Gai) (Australian Sawtail (Surgeonfish))	–	5
Cá Dầm Xanh (Blue Drummer) (Blue Fish)	–	0 – Phải thả ra, Lord Howe Island Marine Park 5
Cá Tráp và Cá Tráp Úc (Bream and Tarwhine) Cá Tráp Vây Đen, Vàng (Black, Yellowfin Bream) Cá Tráp Úc (Tarwhine)	25 cm } 20 cm }	Tổng cộng 10 con* Giới hạn sở hữu là 20 con
Cá Bớp (Cobia)	–	5
Cá dưới biển sâu (Deep-sea fish) Cá Tráp, Cá Song Đá Sọc, Cá Mú Vược, Cá Trevalla Mắt Xanh, Cá Gemfish (Hapuku, Banded Rockcod, Bass Groper, Blue-Eye Trevalla, Gemfish)	–	Tổng cộng 5 con* kể cả tối đa là 2 con cá Gemfish. Giới hạn 10 con cá Gemfish cho mỗi thuyền.
Cá Nhám (Harrisons) Chó (Phuong Nam (Southern) (Dogfish) Tất cả các loại khác	– – –	0 0 Tổng cộng 2 con*
Cá Mú Xanh Phương Đông (còn được gọi là Cá Mú Xanh, Đỏ hoặc Nâu) Eastern Blue Groper (also known as Blue, Red or Brown Groper)	–	0 – Phải thả ra
Cá Mú Làn Đỏ Phương Đông (Cá Song Đá Đỏ) (Eastern Red Scorpionfish (Red Rock Cod))	–	5
Cá Trình (Eels) Phuong Nam Vây Ngắn (Southern Shortfin) Vây Dài (Longfin)	30 cm 58 cm	10 10
Cá Chai (Flathead) Dusky (Thông thường) Tất cả các loại khác	36 cm – 70 cm 33 cm cho loại Đốm Xanh (Bluespotted) và Hổ (Tiger) thôi	5 con Giới hạn sở hữu 10 con Tổng cộng 10 con* Giới hạn sở hữu là 20 con
Cá Bơn và Cá Lưỡi Trâu (Flounders and soles) Cá Bơn (Flounder) Cá Lưỡi Trâu (Sole)	25 cm } – }	Tổng cộng 20 con*
Cá Nhái Biển Phương Đông (Garfish Eastern Sea)	–	20
Cá Hổ (Hairtail)	–	10
Cá Bò Da (Leatherjackets)	–	Tổng cộng 20 con*
Cá Rô Biển (Luderick)	27 cm	10 Giới hạn sở hữu là 20 con
Cá Thu (Tây Ban Nha (Spanish) (Mackerel) Có đốm (Spotted)	75 cm } 60 cm }	Tổng cộng 5 con*
Cá nục heo (Mahi Mahi (Dolphinfish))	60 cm, chỉ được 1 con trên 110 cm	10
Cá Hồng Bạc (Mangrove Jack)	–	5
Cá Cờ (Sọc, Đen hoặc Xanh) (Marlin (Striped, Black or Blue))	–	1 con cho mỗi loại
Cá Kềm (Jackass (Jackass) (Morwong) Xám (Môi dầy) (Grey (Rubberlip)) Đỏ (Red) Sọc (Banded)	30 cm 30 cm 30 cm –	10 10 5 5

Đo cá từ đầu mũi đến cuối đuôi (Measure fish from point of nose to tip of tail)



Cá Đục (Whiting)

Cách đo (Measurement)

ĐUÔI TRÒN (ROUNDED TAIL)

Cá Kềm Đỏ (Red Morwong)



Cá Kềm Sọc (Banded Morwong)



Cá Hồng Moses (Moses Snapper)



Cá Mú (Mulloway)



Cá Bướm (Sailfish)



Cá Nhám Đàn (School Shark)



Cá Nhám Râu (Wobbegong)



ĐUÔI CHÁI (FORKED TAIL)



Cách đo (Measurement)

Cá Đối (Mullet)



Cá Sơn La (Pearl Perch)



Cá Rô Đá (Rock Blackfish)



Cá Cam (Amberjack)

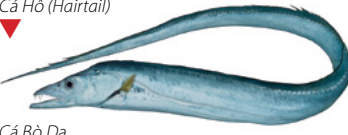


Cá Samsonfish (Samsonfish)



Cá Hồng (lớn) (Snapper (adult))





Cá Hồng Moses (Moses Snapper (perch))		–	5
Cá Đối (Mullet)	Mục (Poddy)	Dưới 15 cm	Tổng cộng 20 con* để làm mỗi sống thời
	Tất cả các loại khác	30 cm cho Cá Đối Biển (Gù (Bully)) thời	Tổng cộng 20 con*
Cá Mú (Mulloway (Jewfish))		70 cm	1 Con số giới hạn là 2 cho mỗi chiếc thuyền mỗi ngày (nếu trên thuyền có từ 2 người câu cá trở lên) Con số giới hạn là 3 cho mỗi chiếc Thuyền Cho Thuê mỗi ngày
Cá Sơn La (Pearl Perch)		30 cm	5
Cá Rô Đá (Cá Dầm Đen) (Rock Blackfish (Black Drummer))		30 cm	10
Cá Buồm (Sailfish)		–	1
Cá Samsonfish và Cá Cam (Samsonfish and Amberjack)		–	Tổng cộng 5 con*
Cá Mập và cá đuối (Sharks and rays)		91 cm chỉ cho Cá Nhám Đàn (School Shark) thời	Tổng cộng 5 con*, chỉ được 1 con Tiger, Mako, Smooth Hammerhead hoặc Whaler/ Blue Shark 0 đối với Cá Nhám Râu (Wobbegong)
Cá Hồng (Snapper)		30 cm	10
Cá Cờ Kiếm (Spearfish)		–	1
Cá Mũi kiếm (Swordfish)		–	1
Cá Lam Úc (Tailor)		30 cm	10 Giới hạn sở hữu là 20 con
Cá Sù Úc (Teraglin)		38 cm	5
Cá Viên (Trevallies)		30 cm Chỉ cho Cá Viên Bạc (Silver Trevally) thời	Tổng cộng 10 con* Giới hạn sở hữu là 20 con
Cá Ngừ (Tuna) Vây Dài, Mắt To, Bò, (Albacore, Big-Eye, Longtail) Vây xanh Phương nam, Vây Vàng (Southern Bluefin, Yellowfin)		Từ 90 cm trở lên dưới 90 cm	Tổng cộng 2 con* chỉ 1 con Southern Bluefin Tuna thời Tổng cộng 5 con*
Cá Thu Ngà (Wahoo)		–	5
Cá Đục (Whiting)		27 cm chỉ cho loại Cát (Sand) thời	Tổng cộng 20 con*
Cá Viên Đuôi Vàng (Yellowtail Kingfish)		65 cm	5

Số lượng giới hạn đối với cá dùng làm mỗi (ngoại trừ những người điều khiển thuyền cho thuê)

Số lượng giới hạn 100 con cho mỗi loại cá sau đây:		
Cá Cơm Úc (Australian Anchovy)	Cá Maray (Cá Trích Tròn) (Maray (Round Herring))	Cá Trích Phương Nam (Southern Herring)
Cá Sardinia Úc (Australian Sardine (Pilchard))	Cá Trích Cơm Xanh (Mỗi xanh)(Blue Sprat (Bluebait))	Cá Trích Cơm Cát (Mỗi trắng) (Sandy Sprat (Whitebait))
Số lượng giới hạn 50 con cho mỗi loại cá hoặc nhóm cá:		
Cá Nhái (ngoại Cá Nhái Biển Phương Đông (Garfish (other than Eastern Sea Garfish))	Cá Thu Chấm và Cá Ngàn (Jack Mackerel and Yellowtail Scad)	Cá Suốt và Cá Cơm Sữa (Hardyhead and Silverfish)
Cá Thu Xanh (Cá Thu Nhớt) (Blue Mackerel (Slimy Mackerel))		

